

Số: /BC-SYT Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày tháng 11 năm 2020

BÁO CÁO
Công tác Y tế tháng 11, 11 tháng đầu năm 2020
Phương hướng nhiệm vụ tháng 12/2020

Kính gửi: Ủy ban nhân dân Tỉnh.

A. TÌNH HÌNH CÔNG TÁC Y TẾ THÁNG 11 VÀ 11 THÁNG 2020

I. CÔNG TÁC Y TẾ DỰ PHÒNG

1. Tình hình dịch bệnh trong tháng

a) Trong tháng 11/2020, tình hình dịch bệnh trên địa bàn tỉnh không có bệnh dịch nguy hiểm xảy ra. Số liệu cụ thể như sau:

- Tả (A00): 00; Thương hàn 02, lũy tích 30; Viêm não vi rút 00; Viêm não nhật bản: 00; Viêm màng não do não mô cầu (A39): 00; Cúm A/H5N1: 00; Cúm A/H7N9: 00; Cúm A/H1N1: 00, lũy tích 01; Bệnh Ho gà: 00; Bệnh Bạch hầu: 00; Bệnh Quai bị 06, lũy tích 161; Bệnh Thủy đậu 31, lũy tích 343; Sốt phát ban nghi sởi 00, lũy tích 32; Bệnh do vi rút Zika: 00; Bệnh do liên cầu lợn ở người: 00; Bệnh dại: 00; các dịch bệnh khác: 00; dịch bệnh đặc biệt: 00.

- Tay chân miệng: 320, lũy tích 951 (giảm 952 ca so cùng kỳ 2019).

- Sốt xuất huyết (A90): Trong tháng ghi nhận 229 trường hợp mắc, (giảm 1.419 ca so với cùng kỳ 2019). Tích lũy 1.938 trường hợp mắc, tử vong 00. Chiếm 83% chỉ tiêu 2020 (năm 2020 chỉ tiêu 2.318 cas). Giám sát xét nghiệm: chẩn đoán huyết thanh 47/200; phân lập vi rút 75/100.

Nhận xét: Trong tháng ghi nhận 05 bệnh truyền nhiễm có số mắc bệnh. So sánh cùng kỳ 2019, bệnh Tay chân miệng giảm 952 ca, các cas bệnh khác đều giảm.

b) Tình hình dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh đến 07g00 ngày 16/11/2020:

- Số ca nhiễm xác định:

+ Cộng dồn: 67 người (Không có ca nhiễm phát hiện ngoài cộng đồng).

+ Bệnh nhân đã khỏi bệnh và ra viện: 48 người.

+ Hiện còn 19 bệnh nhân (15 người Việt Nam, nhập cảnh từ Pháp về cách ly tại Trung đoàn Minh Đạm, 04 chuyên gia người Nga về cách ly tại Khách sạn Minh Đạm), chuyển điều trị tại Trung tâm Y tế huyện Long Điền. Các trường hợp đang cách ly điều trị có sức khỏe tiến triển tốt.

- Số trường hợp cách ly y tế tập trung được giám sát tại các cơ sở cách ly tập trung không thu phí và có thu phí trên địa bàn tỉnh:

+ Cộng dồn: 5.525 người.

+ Hiện đang được cách ly, giám sát: 582 trường hợp.

+ Các cơ sở cách ly trên địa bàn tỉnh: 08 cơ sở với sức chứa 1.519 người.

STT	Cơ sở cách ly	Sức chứa	Đang cách ly
Cơ sở cách ly theo QĐ 878/QĐ-BYT		1.058	369
1	KTX Trường Trung cấp Y tế	150	76
2	Trung đoàn Minh Đạm	400	20
3	Trường Cao đẳng Vabis	400	236
4	Ban bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh	108	37
Cơ sở cách ly theo QĐ 1246/QĐ-BYT		461	213
1	Khách sạn Cap Saint Jacques	100	68
2	Khách sạn Hoa Phượng Đỏ	100	15
3	Khách sạn Ngọc Hân	72	11
4	Khách sạn Cao su	120	43
5	Khách sạn Minh Đạm	69	76

- Số trường hợp thực hiện cách ly tại nhà, nơi lưu trú: Cộng dồn: 1.840 người. Hiện còn đang cách ly tại nhà, nơi lưu trú: 00 người.

- Số trường hợp tự theo dõi sức khỏe: Cộng dồn: 4.064 người. Hiện còn đang cách ly tại nhà, nơi lưu trú: 00 người.

- Số tàu và thuyền viên, khách được kiểm dịch: Cộng dồn: 1.318 thuyền viên/ 198 tàu đã được cách ly tập trung tại các cơ sở cách ly không thu phí và có thu phí của tỉnh.

2. Hoạt động y tế dự phòng:

a) Xây dựng kế hoạch năm 2021, giai đoạn 2021 – 2025, báo cáo Bộ Y tế, UBND tỉnh các chương trình mục tiêu y tế - dân số; chương trình/ đề án tỉnh và nhiệm vụ thường xuyên của ngành y tế.

b) UBND tỉnh đã phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện các chương trình y tế năm 2020: 29 chương trình, tổng kinh phí 33.056.494.000 đồng. Ngành Y tế đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện với mục tiêu giảm các bệnh truyền nhiễm gây dịch, tăng cường phòng, chống bệnh không lây nhiễm, nâng cao tuổi thọ, nâng cao sức khỏe người dân.

- Số người tăng huyết áp được phát hiện 61.194/ 152.100, đạt 40% (chỉ tiêu 50%). Số người tăng huyết áp được quản lý, điều trị là 17.098 người đạt 29,5% (chỉ tiêu 30%).

- Số người đái tháo đường được phát hiện 20.990/ 35.100, đạt 59% (chỉ tiêu 40%). Số người đái tháo đường được quản lý, điều trị là 7.737 người đạt 40% (chỉ tiêu 40%).

c) Phòng chống dịch bệnh Covid-19:

- Tiếp tục áp dụng các biện pháp cơ bản phòng, chống dịch trong trạng thái “bình thường mới” như: đeo khẩu trang khi ra đường, tại các nơi công cộng và trên các phương tiện giao thông công cộng; thường xuyên rửa tay bằng xà phòng hoặc dung dịch sát khuẩn; hạn chế tụ tập đông người ngoài phạm vi công sở, trường học, bệnh viện; giữ khoảng cách an toàn khi tiếp xúc.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm việc phòng, chống dịch trong các cơ sở y tế; tổ chức phân luồng, phân tuyến điều trị hợp lý ngay từ khâu tiếp đón bệnh nhân, phòng ngừa lây nhiễm, tăng cường kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện; xét nghiệm phát hiện sớm các trường hợp nghi nhiễm trong số các bệnh nhân, người nhà bệnh nhân, các trường hợp có biểu hiện ho, sốt trong cộng đồng.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền về phòng, chống dịch bệnh COVID-19, để người dân luôn đề phòng dịch bệnh nhưng không gây hoang mang. Phối hợp với ngành Y tế tuyên truyền chú trọng các kiến thức cơ bản về y tế dự phòng, nâng cao sức khỏe; các bài học, kinh nghiệm về phát hiện ổ dịch, khoanh vùng dập dịch, điều trị.

- Triển khai Sổ tay “Hướng dẫn phòng, chống dịch COVID-19 tại cộng đồng trong trạng thái bình thường mới” theo Quyết định số 3888/QĐ-BYT ngày 08/09/2020 của Bộ Y tế. Hướng dẫn chi tiết phòng, chống dịch COVID-19 tại hộ gia đình; nhà chung cư; cơ sở giáo dục các cấp từ mầm non tới đại học; trụ sở làm việc; trong các cuộc họp; trên các phương tiện giao thông công cộng; tại trung tâm thương mại, siêu thị; tại các khu công nghiệp, nhà máy, xí nghiệp; tại cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn, uống phục vụ tại chỗ; tại chợ đầu mối, chợ dân sinh.

3. Công tác phòng, chống HIV/AIDS:

3.1. Tình hình nhiễm HIV/AIDS

Nội dung báo cáo	Tháng báo cáo (Từ 01/10/2020 đến 31/10/2020)	Tháng trước tháng báo cáo (Từ ngày 01/9/2020 đến ngày 30/9/2020)	Tháng cùng tháng báo cáo năm trước (Từ 01/10/2019 đến 31/10/2019)
Số người nhiễm HIV báo cáo trong tháng (gồm cả số mới xét nghiệm và số xét nghiệm lần trước)	12	7	16
Số chuyển bệnh nhân AIDS báo cáo trong tháng (gồm số mới trong tháng và số chuyển AIDS báo cáo bổ sung)	1	1	1
Số bệnh nhân tử vong báo cáo trong tháng (gồm số tử vong trong tháng và số tử vong từ trước báo cáo bổ sung)	4	1	3

Nhân xét:

- Tính đến ngày 31/10/2020 số trường hợp nhiễm HIV là 4.954 người, số bệnh nhân AIDS hiện tại là 3.485 người, số người nhiễm HIV tử vong là 2.126 người, số người còn sống là 2.826 trường hợp.

- So với tháng trước, số trường hợp nhiễm HIV được báo cáo tăng 5 trường hợp; số trường hợp tử vong báo cáo tăng 03 trường hợp.

- So với cùng kỳ năm trước, trong tháng báo cáo số trường hợp nhiễm HIV được báo cáo giảm 04 trường hợp, số bệnh nhân AIDS được báo cáo có 01 trường hợp; số trường hợp tử vong báo cáo tăng 01 trường hợp.

3.2. Tình hình điều trị Methadone

- Số cơ sở điều trị Methadone: 03 cơ sở
- Số huyện, thị, thành triển khai đề án: 03 huyện, thành phố
- Tổng số bệnh nhân đang điều trị: 465 bệnh nhân

3.3. Hoạt động kiểm soát và phòng, chống HIV/AIDS

- Tiếp tục mở rộng các hoạt động xét nghiệm phát hiện người nhiễm HIV chủ động, tập trung xét nghiệm HIV ở các khu vực trọng điểm, các nhóm nguy cơ cao, trong trại giam, thông qua hình thức xét nghiệm HIV dựa vào cộng đồng và tự xét nghiệm HIV.

- Tiếp tục mở rộng các hoạt động can thiệp, giảm tác hại, dự phòng lây nhiễm HIV, tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone; tiếp tục rộng cấp phát bơm kim tiêm, bao cao su cho các đối tượng nguy cơ cao.

- Triển khai cấp phát thuốc ARV tại tuyến y tế cơ sở, cấp phát thuốc ARV nhiều tháng cho các bệnh ổn định. Tiếp tục huy động các nguồn tài chính cho công tác phòng, chống HIV/AIDS. Quản lý và tư vấn đối tượng nhiễm HIV. Phòng tránh hiệu quả lây truyền từ mẹ sang con.

4. Công tác bảo đảm an toàn thực phẩm:**4.1. Tình hình ngộ độc thực phẩm :**

- Trong tháng 11 có 01 vụ ngộ độc thực phẩm; số người mắc 13 người; số bệnh nhân tử vong 00.

- Cộng dồn đến tháng 11: 08 vụ ngộ độc thực phẩm, 167 cas mắc, số cas tử vong: 00.

4.2. Triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm.

Triển khai các hoạt động mua mẫu, lấy mẫu xét nghiệm giám sát nguy cơ ô nhiễm thực phẩm đối với thực phẩm ăn ngay, nước uống đóng chai, nước đá tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm. Giám sát, kiểm tra hoạt động ATTP các huyện, thị xã, thành phố.

4.3. Kết quả thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm an toàn thực phẩm

- Tháng 11 toàn tỉnh đã kiểm tra 503 cơ sở, số cơ sở đạt tiêu chuẩn là 451, chiếm tỷ lệ 89,7%, số cơ sở vi phạm là 52, số cơ sở bị xử lý là 05, số tiền nộp phạt là 196.000.000 đồng.

- Cộng dồn đến tháng 11: toàn tỉnh đã kiểm tra 7.518 cơ sở, số cơ sở đạt tiêu chuẩn là 6.793, chiếm tỷ lệ 90,4%, số cơ sở vi phạm là 752, số cơ sở bị xử lý là 44, số tiền nộp phạt là 428.700.000 đồng.

4.4. Kết quả xét nghiệm:

- Tổng số mẫu thực phẩm kiểm tra hàn the, formol, methanol, phẩm màu, dấm ăn, ... đạt 100%¹.

- Xét nghiệm mẫu thực phẩm tại labo TTYT dự phòng: 36 mẫu lý hóa; 75 mẫu vi sinh, không đạt 28 mẫu, chiếm 37,3%.

4.5. Công tác tuyên truyền:

- Tháng 11, viết 70 bài báo về an toàn thực phẩm trên toàn tỉnh; Số bài phát trên loa truyền thanh: 76; Nói chuyện chuyên đề về an toàn thực phẩm cho học sinh tiểu học: 03 lớp/ 830 người tham dự.

- Cộng dồn đến tháng 11: viết 388 bài báo về an toàn thực phẩm trên toàn tỉnh; Số bài phát trên loa truyền thanh: 771; Băng rôn tuyên truyền về an toàn thực phẩm: 88; Tờ rơi, áp phích: 9.458; Cấp phát băng đĩa hình: 02 đĩa; Cấp phát băng đĩa tiếng: 24 đĩa; Nói chuyện đài truyền thanh: 02 lần; Tập huấn, tuyên truyền kiến thức về ATTP: 11 lớp/721 người tham dự; Tổ chức lễ phát động ATTP và phòng chống dịch bệnh Xuân Canh Tý năm 2020: 01 lần; Tuyên truyền lưu động: 01 lần; Lên sóng truyền hình: 01 lần; Nói chuyện chuyên đề về an toàn thực phẩm cho học sinh tiểu học: 03 lớp/ 830 người tham dự.

5. Công tác quản lý môi trường y tế:

5.1. Vệ sinh lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp:

- Số cơ sở quan trắc môi trường lao động: 00 cơ sở;

- Số cơ sở khám sức khỏe định kỳ/tổng số người lao động được khám: 25 cơ sở/220 người;

- Số cơ sở khám phát hiện bệnh nghề nghiệp/tổng số người lao động được khám: 00 cơ sở/00 người;

¹ Tháng 11: 128 mẫu thực phẩm kiểm tra hàn the, đạt 128 mẫu, tỷ lệ đạt 100%; 73 mẫu thực phẩm kiểm tra Formol, đạt 73 mẫu, tỷ lệ đạt 100%; 20 mẫu rượu kiểm tra Methanol, đạt 20 mẫu, tỷ lệ đạt 100%; 20 mẫu thực phẩm kiểm tra Phẩm màu, đạt 20 mẫu, tỷ lệ đạt 100%; 08 mẫu thực phẩm kiểm tra Dấm ăn, đạt 08 mẫu, tỷ lệ đạt 100%; 11 mẫu thực phẩm kiểm tra Salicilic, đạt 11 mẫu, tỷ lệ đạt 100%; 01 mẫu thực phẩm kiểm tra Nitrit, đạt 01 mẫu, tỷ lệ đạt 100%.

Cộng dồn đến tháng 11: 3.347 mẫu thực phẩm kiểm tra hàn the, đạt 3.344 mẫu, tỷ lệ đạt 99,9%; 2.008 mẫu thực phẩm kiểm tra Formol, đạt 2.008 mẫu, tỷ lệ đạt 100%; 620 mẫu rượu kiểm tra Methanol, đạt 620 mẫu, tỷ lệ đạt 100%; 313 mẫu thực phẩm kiểm tra Phẩm màu, đạt 313 mẫu, tỷ lệ đạt 100%; 50 mẫu thực phẩm kiểm tra Hypochloric, đạt 50 mẫu, tỷ lệ đạt 100%; 143 mẫu thực phẩm kiểm tra Dấm ăn, đạt 143 mẫu, tỷ lệ đạt 100%; 140 mẫu thực phẩm kiểm tra Salicilic, đạt 140 mẫu, tỷ lệ đạt 100%; 106 mẫu thực phẩm kiểm tra Nitrit, đạt 106 mẫu, tỷ lệ đạt 100%; 61 mẫu thực phẩm kiểm tra Nitrat, đạt 61 mẫu, tỷ lệ đạt 100%.

- Số lớp/Số người lao động được tập huấn vệ sinh lao động – bệnh nghề nghiệp, sơ cấp cứu: 04 lớp/196 người.

5.2. Công tác quản lý môi trường y tế:

- Thực hiện lấy và xét nghiệm 56 mẫu nước tại 15 cơ sở cấp nước trên địa bàn tỉnh và tại một số trường học, trong đó bao gồm: Công ty cổ phần cấp nước Bà Rịa – Vũng Tàu: 17 mẫu, Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn: 21 mẫu, công ty cấp nước Tóc tiên: 15 mẫu, công ty cổ phần cấp nước Phú Mỹ: 03 mẫu. Kết quả đạt 35/35 mẫu (100%) theo QCVN 01:2009/BYT và 21/21 mẫu (100%) đạt theo QCVN 1-1/2018/BYT.

6. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình:

6.1. Hoạt động dân số - kế hoạch hóa gia đình:

- Phối hợp với Trung tâm Quân Dân y huyện Côn Đảo tổ chức 02 lớp tập huấn nâng cao kiến thức về KHHGD, phòng tránh các bệnh lây truyền qua đường tình dục và phổ biến xã hội hóa cung cấp dịch vụ KHHGD cho hơn 200 đối tượng trong độ tuổi sinh đẻ.

- Hoạt động sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh:

+ Sàng lọc trước sinh: trong tháng đã thực hiện xét nghiệm và tư vấn trả kết quả sàng lọc trước sinh cho 1.063 thai phụ, trong đó có 01 ca nguy cơ cao, 01 ca nguy cơ ngưỡng hội chứng Down, thực hiện tư vấn chuyển tuyến cho thai phụ khám tại Bệnh viện Từ Dũ, thành phố Hồ Chí Minh.

+ Sàng lọc sơ sinh: có 1.059 trẻ được sàng lọc sơ sinh, trong đó có 05 trẻ bị thiếu men G6PD đã được tư vấn cho gia đình cách phòng ngừa.

- Tổ chức 07 lớp tập huấn "chăm sóc và khám sức khỏe tiền hôn nhân" tại địa bàn trọng điểm của 07 huyện, thị xã, thành phố.

- Phối hợp với Liên đoàn lao động tỉnh và Trung tâm Y tế huyện tổ chức các lớp tập huấn về giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh tại địa phương.

- Triển khai tuyến huyện tiếp tục tổ chức 07 hội nghị tập huấn truyền thông tư vấn về Dân số và phát triển, chăm sóc SKSS, hưởng ứng các sự kiện của chương trình dân số tại cộng đồng; Phối hợp với nhà trường tổ chức 02 hội nghị tập huấn truyền thông, tư vấn nâng cao kiến thức về giới, bình đẳng giới và chăm sóc sức khỏe sinh sản; thúc đẩy bình đẳng giới góp phần giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh cho học sinh - sinh viên tại trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu và Trường THCS Ngô Sĩ Liên - phường Rạch Dừa, thành phố Vũng Tàu, có 270 học sinh và cán bộ đoàn trường tham dự.

- Phối hợp Thanh tra Sở Y tế tổ chức đi kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh sách, báo, ấn phẩm, tài liệu có nội dung tuyên truyền, phổ biến phương pháp lựa chọn giới tính thai nhi; các cơ sở y tế trong việc chẩn đoán lựa chọn giới tính thai nhi bằng siêu âm, phương pháp khác và thực hiện các quy định, hướng dẫn về sàng lọc trước sinh, sơ sinh trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu năm 2020.

6.2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu về dân số

- Tổng số trẻ được sinh ra trong tháng: 1.297 trẻ. Lũy kế 11 tháng: 12.440 trẻ, giảm 457 trẻ so cùng kỳ năm 2019.

- Tổng số người sử dụng biện pháp tránh thai: 67.677 người, đạt 125% kế hoạch (kế hoạch giao 53.920 người).

7. Công tác phòng chống lao, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính:

7.1. Phòng, chống lao:

- Tổng số khám phát hiện: 2.223, lũy tích 8.909.

- Số bệnh nhân lao mới 132, lũy tích 1.073; trong đó lao phổi mới 73, lũy tích 594.

- Số bệnh nhân điều trị khỏi chung 119/138; chiếm tỷ lệ 86%, trong đó lao phổi 57/63 chiếm 90%.

- Số quản lý điều trị lao kháng thuốc 08, lũy tích 36.

- Số quản lý điều trị lao trẻ em 00, lũy tích 10.

7.2. Bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính:

- Tổng số khám sàng lọc: 174; lũy tích 1.199.

- Tổng số phát hiện: 34; lũy tích 340.

- Số bệnh nhân quản lý: 283; lũy tích 3.682.

8. Công tác Truyền thông – Giáo dục sức khỏe:

- Tăng cường phối hợp truyền thông phòng chống dịch bệnh COVID-19.

- Truyền thông theo các chủ đề sức khỏe trong tháng: Ngày quốc tế Người cao tuổi 01/10; Ngày Sức khỏe tâm thần Thế giới 10/10; Ngày Thị giác Thế giới 10/10; Ngày Quốc tế Trẻ em gái 11/10; Ngày thế giới rửa tay với xà phòng 15/10; Ngày lương thực thế giới 16/10; Tuần lễ dinh dưỡng và phát triển (16-23/10); Ngày Vì người nghèo 17/10; Ngày đột quỵ thế giới 29/10.

- Thực hiện truyền thông Chương trình Phòng chống dịch năm 2020; Chương trình TT-GDSK năm 2020; chương trình Mục tiêu Y tế - Dân số năm 2020; Đề án "Phát triển y tế biển, đảo"; Dự án phòng chống tác hại của thuốc lá.

- Sản xuất tài liệu truyền thông các chương trình.

II. CÔNG TÁC KHÁM CHỮA BỆNH

1. Y học hiện đại

1.1. Triển khai các hoạt động

- Thực hiện nghĩa vụ luân phiên; ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách thủ tục trong khám chữa bệnh.

- Thực hiện Bộ 83 tiêu chí chất lượng; đổi mới phong cách phục vụ, nâng cao y đức; xây dựng cơ sở y tế “Xanh - Sạch - Đẹp” hướng tới sự hài lòng của người bệnh; thực hiện các chính sách khám chữa bệnh.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, rút ngắn thời gian chờ đợi, tạo thuận lợi cho bệnh nhân trong việc khám chữa bệnh.

1.2. Kết quả thực hiện

- Trong tháng đã khám, điều trị cho 221.560 lượt người, lũy tích 11 tháng đầu năm khám 2.206.068 lượt người². Công suất sử dụng giường bệnh tuyến tỉnh là 84%, tuyến huyện là 52%³.

- Về y tế cơ sở: 100% các xã đạt tiêu chuẩn quốc gia y tế xã.

2. Công tác Y dược cổ truyền

2.1. Triển khai các hoạt động

- Đảm bảo cho người dân khám và điều trị bệnh tại khoa khám y học cổ truyền đạt chất lượng.

- Giải quyết đúng chế độ chính sách cho các đối tượng đến khám, chữa bệnh theo Luật Khám chữa bệnh.

2.2. Kết quả thực hiện

Trong tháng khám và điều trị 25.540 lượt người, lũy tích 11 tháng đầu năm khám 314.428 lượt người. Trong đó: Tuyến tỉnh 54.245 lượt khám; Tuyến huyện 200.176 lượt khám; Tuyến xã 60.007 lượt khám.

Nhận xét:

Hoạt động khám chữa bệnh tiếp tục được nâng lên về số lượng và chất lượng, đồng thời kết hợp chặt chẽ giữa khám chữa bệnh hiện đại và khám chữa bệnh y học cổ y truyền trong công tác khám chữa bệnh.

3. Công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em:

3.1. Triển khai các hoạt động.

- Duy trì các hoạt động để thực hiện chỉ tiêu giao và hoạt động khám chữa bệnh tại Phòng khám chuyên khoa phụ sản.

- Các huyện đang tiến hành giám sát quý IV tại các trạm y tế xã/phường.

² Tổng số lần khám tuyến tỉnh 912.830 lượt khám. Trong đó: BV Lê Lợi 428.204; BV Bà Rịa 484.626; Tuyến huyện 950.420. Trong đó: TTYT Xuyên Mộc 152.874; TTYT Long Điền 143.311; TTYT Phú Mỹ 100.182; TTYT Châu Đức 128.926; TTYT Côn Đảo 20.803; TTYT Đất Đỏ 105.894; TTYT TP Vũng Tàu 185.914; TTYT TP Bà Rịa 112.516. Tuyến xã 342.818 lượt khám. Trong đó: TTYT Xuyên Mộc 47.271; TTYT Long Điền 89.554; TTYT Phú Mỹ 6.621; TTYT Châu Đức 44.362; TTYT Đất Đỏ 22.576; TTYT TP Vũng Tàu 127.285; TTYT TP Bà Rịa 5.149.

³ Công suất sử dụng giường bệnh tuyến tỉnh 118%. Trong đó: Bệnh viện Lê Lợi 103%; Bệnh viện Bà Rịa 133%, BV Tâm thần 124%, BV Mắt 25%, BV YHCT 35%. Công suất sử dụng giường bệnh tuyến huyện 52%. Trong đó: TTYT Xuyên Mộc 53%; TTYT Long Điền 6%; TTYT Phú Mỹ 36%; TTYT Châu Đức 52%; TTYT Đất Đỏ 53%; TTYT Côn Đảo 9%.

- Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức 3 hội thi tìm hiểu kiến thức sức khỏe sinh sản VTN-TN tại 3 huyện/thị xã.

3.2. Kết quả thực hiện

3.2.1. Chăm sóc sức khỏe bà mẹ

- Tổng số lần khám phụ khoa cho phụ nữ 15-49 tuổi trong tháng là 24.306, số liệu cộng dồn là 257.068, chiếm tỷ lệ 87,9% (chỉ tiêu kế hoạch 80%).

- Tổng số người đẻ trong tháng là 1.632, số liệu cộng dồn đến tháng 11 là 14.901. Trong đó: Thai phụ sinh có cán bộ y tế đỡ trong tháng là 1.632, số cộng dồn là 14.862, đạt 99,7%.

- Bà mẹ và trẻ sơ sinh được chăm sóc trong tuần lễ đầu sau khi sinh trong tháng là 1.312, số liệu cộng dồn là 11.964, đạt 96,8%.

- Tai biến sản khoa trong tháng 17 ca, số liệu cộng dồn là 217, chiếm tỷ lệ 14,5‰ (chỉ tiêu <15,3‰).

- Tổng số bà mẹ chết do nguyên nhân chưa đẻ trong tháng 00, số cộng dồn là 02, chiếm tỉ lệ 13,4‰ (chỉ tiêu <27‰).

3.2.2. Bảo vệ sức khỏe trẻ em:

- Trẻ sinh ra dưới 2500g trong tháng là 37, số liệu cộng dồn là 562, chiếm tỷ lệ 3,8%, (chỉ tiêu <4%).

- Số trẻ em tử vong dưới 1 tuổi trong tháng 01, số liệu cộng dồn là 16, chiếm tỷ lệ 1,1‰ (chỉ tiêu <8‰).

- Số trẻ em tử vong dưới 5 tuổi trong tháng là 02, số liệu cộng dồn là 21, chiếm tỷ lệ 1,4‰ (chỉ tiêu <14‰).

- Số liệu đẻ rơi tính đến tháng 11 năm 2020 là 35 cas. Trong đó: Vũng Tàu 04; Bà Rịa 05; Phú Mỹ 05; Long Điền 07; Đất Đỏ 01; Xuyên Mộc 02; Châu Đức 06; Nơi khác 05.

III. THỰC HIỆN CÁC CÔNG TÁC TRỌNG TÂM CHUYÊN ĐỀ

1. Công tác Văn phòng:

- Công bố bãi bỏ 15 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Dược tại Quyết định số 3365/QĐ-UBND ngày 10/11/2020.

- Tổ chức thực hiện cơ chế một cửa trong việc cung cấp dịch vụ công tại một số đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh (Bệnh viện Mắt) theo Quyết định số 3361/QĐ-UBND ngày 10/11/2020 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Trong tháng 11/2020 thực hiện tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả đúng thời gian quy định.

- Công bố 108/127 thủ tục hành chính mức độ 3,4 (14 TTHC mức độ 3, 94 TTHC mức độ 4) tại Thông báo số 270/TB-SYT ngày 02/11/2020.

2. Công tác Thanh tra, kiểm tra:

2.1. Công tác kiểm tra:

- Tổng số cơ sở được kiểm tra: 608. Số cơ sở vi phạm: 78 cơ sở. Trong đó: Nhắc nhở: 69 cơ sở; Xử phạt: 08 cơ sở, số tiền xử phạt là 208 triệu đồng;

- Số liệu cộng dồn đến tháng 11 năm 2020: Tổng số cơ sở được kiểm tra: 8.698. Số cơ sở vi phạm: 897 cơ sở. Trong đó: Nhắc nhở: 824 cơ sở; Xử phạt: 71 cơ sở, số tiền phạt là 460,3 triệu đồng.

2.1.1. Kiểm tra cơ sở khám, chữa bệnh tư nhân:

- Số cơ sở Y học hiện đại kiểm tra: 31. Số cơ sở vi phạm 07. Trong đó: Nhắc nhở 07 cơ sở.

- Số cơ sở YHCT được kiểm tra: 09. Số cơ sở vi phạm 01. Trong đó: Nhắc nhở 01 cơ sở.

- Số liệu cộng dồn 11 tháng năm 2020: Tổng số cơ sở Y học hiện đại được kiểm tra: 275. Số cơ sở vi phạm: 42 cơ sở. Trong đó: Nhắc nhở: 38 cơ sở; Đang xử lý 04 cơ sở. Tổng số cơ sở YHCT được kiểm tra: 106. Số cơ sở vi phạm: 06 cơ sở. Trong đó: Nhắc nhở: 06 cơ sở;

2.1.2. Kiểm tra cơ sở Dược công lập và Dược tư nhân:

a) Phòng Y tế các huyện, thị xã, thành phố:

- Số cơ sở dược công lập được kiểm tra: 00. Số cơ sở vi phạm: 00 cơ sở. Trong đó: Nhắc nhở: 00 cơ sở.

- Số cơ sở dược tư nhân được kiểm tra: 45. Số cơ sở vi phạm: 13 cơ sở. Trong đó: Nhắc nhở: 10 cơ sở; Xử phạt 03 cơ sở; Số tiền phạt 12.000.000 đồng.

- Số liệu cộng dồn đến tháng 11 năm 2020: Tổng số cơ sở dược tư nhân được kiểm tra 452 cơ sở. Số cơ sở vi phạm: 57. Trong đó: Nhắc nhở: 50 cơ sở; Phạt tiền: 07 cơ sở. Tổng số cơ sở dược công lập được kiểm tra 13 cơ sở. Số cơ sở vi phạm: 00.

b) Thanh tra Sở:

- Trong tháng số cơ sở dược tư nhân được kiểm tra: 00. Số cơ sở vi phạm: 00 cơ sở. Trong đó: Nhắc nhở: 00 cơ sở; Xử phạt 00.

- Số liệu cộng dồn đến tháng 11 năm 2020: Tổng số cơ sở dược kiểm tra 91 cơ sở. Số cơ sở vi phạm 29 cơ sở. Trong đó: Nhắc nhở: 14 cơ sở; Phạt tiền: 15 cơ sở.

2.1.3. Kiểm tra cơ sở kinh doanh mỹ phẩm:

a) Phòng Y tế các huyện, thị xã, thành phố:

- Trong tháng số cơ sở kinh doanh mỹ phẩm được kiểm tra: 02. Số cơ sở vi phạm: 00 cơ sở. Trong đó: Nhắc nhở: 00 cơ sở.

- Số liệu cộng dồn đến tháng 11 năm 2020: 113 cơ sở. Số cơ sở vi phạm 04. Trong đó: Nhắc nhở: 03 cơ sở; Phạt tiền 01 cơ sở.

b) Thanh tra Sở:

- Trong tháng số cơ sở kinh doanh mỹ phẩm được kiểm tra: 00.
- Số liệu cộng dồn đến tháng 11 năm 2020: 06 cơ sở. Số cơ sở vi phạm 02. Trong đó: Nhắc nhở: 02 cơ sở.

2.1.4. Kiểm tra, xử lý vi phạm trong phòng chống bệnh COVID-19:

Số liệu cộng dồn đến tháng 11 năm 2020: 79 cơ sở. Số cơ sở vi phạm 06. Trong đó: Nhắc nhở: 05 cơ sở; Phạt tiền 01 cơ sở.

2.2. Công tác tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo:

- a) Công tác tiếp công dân: 00.
- b) Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư tố cáo: 00.
- c) Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư kiến nghị, phản ánh: 01.
- d) Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư khiếu nại: 00.
- e) Kết quả xử lý đơn thư (hướng dẫn, chuyển đơn, thụ lý); Chuyển đơn 06; Đã giải quyết 16; Đang giải quyết 02; Không thụ lý 03.

- Số liệu cộng dồn đến tháng 11 năm 2020: Tổng số đơn tố cáo: 06; Khiếu nại 03; Kiến nghị, phản ánh 18 đơn. Kết quả xử lý: Đã giải quyết 16, Đang giải quyết 02, chuyển đơn 06; Không thụ lý 03.

2.3. Phản ánh trên Đường dây nóng Lãnh đạo tỉnh

- Số lượng thông tin phản ánh tồn đầu kỳ: 03.
- Số lượng thông tin phản ánh tiếp nhận trong kỳ 02.
- Số lượng thông tin chuyển đến không đúng thẩm quyền: 0.
- Số lượng thông tin đã được xử lý dứt điểm và trả lời công dân: 04.
- Số lượng thông tin đang giải quyết 01.

Số liệu cộng dồn đến tháng 11 năm 2020: Tiếp nhận trong kỳ: 50. Xử lý, giải quyết dứt điểm: 49.

2.4. Phản ánh trên Đường dây nóng Bộ Y tế

- Số lượng thông tin tồn đầu kỳ: 00.
- Tiếp nhận trong kỳ: 13.
- Xử lý, giải quyết dứt điểm: 10.
- Số phản ánh đang giải quyết: 03.

Số liệu cộng dồn đến tháng 11 năm 2020: Tiếp nhận trong kỳ: 83. Xử lý, giải quyết dứt điểm: 80.

3. Công tác Nghiệp vụ:

- Tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng chống COVID-19 trong tình hình mới, tăng cường quyết liệt phòng và kiểm soát lây nhiễm COVID-19 trong

các cơ sở khám chữa bệnh. Giám sát, tiếp nhận các chuyên gia cách ly y tế thuộc các công ty hoạt động trên địa bàn tỉnh.

- Khám chữa bệnh cho người cao tuổi đến tháng 11/2020 là 52.098/96.461 người, đạt 54%.

- Hoàn thành kế hoạch công tác hỗ trợ tuyển trên nâng cao trình độ chuyên môn (theo đề án 1816).

- Chuẩn bị nội dung, hoàn chỉnh các đề xuất và giải pháp hoạt động phát triển chuyên môn theo định hướng phát triển chuyên môn của ngành Y tế.

- Tập trung xét thầu các gói thầu mua thuốc tập trung năm 2020-2022 cho các cơ sở khám chữa bệnh.

4. Công tác Kế hoạch Tài chính:

- Theo dõi tiến độ thực hiện chỉ tiêu kế hoạch, giải ngân kinh phí các chương trình y tế.

- Trình UBND tỉnh phê duyệt cấp kinh phí phòng chống dịch Covid-19 cho các đơn vị.

- Triển khai xây dựng dự toán ngân sách năm 2021 và dự toán ngân sách 03 năm 2021-2023.

- Triển khai đấu thầu trang thiết bị bệnh viện đa khoa Vũng Tàu, bệnh viện Bà Rịa.

5. Công tác chuyên môn khác:

5.1. Giám định y khoa:

- Tổng số ca giám định: 133. Trong đó: Giám định thương binh 00; Giám định chất độc hóa học 03; Giám định bệnh nghề nghiệp lần đầu 00; Giám định tai nạn lao động lần đầu 7; Giám định tai nạn lao động tái phát 02; Giám định hưu trí 32; Giám Định hưởng trợ cấp tuất 00; Giám Định hưởng BHXH 1 lần 01; Giám định khuyết tật 03; Giám định sức khỏe 84; Giám định khác 01.

- Số liệu 11 tháng: Số ca giám định: 3.621. Trong đó: Giám định thương binh 03; Giám định chất độc hóa học 33; Giám định tai nạn lần đầu 101; Giám định bệnh nghề nghiệp lần đầu 48; Giám định hưu trí 218; Khám sức khỏe 3.174; Giám định khuyết tật 18; Giám định tai nạn lao động tái phát 06; Giám Định hưởng trợ cấp tuất 01; Giám Định hưởng BHXH 1 lần 04; Giám định khác 15.

5.2. Giám định pháp y:

- Tổng số ca giám định: 33. Trong đó: Giám định thương tật 23; Giám định tử thi 01; Giám định tình dục 04; Giám định khác 05.

- Số liệu 11 tháng: Số ca giám định: 391. Trong đó: Giám định thương tật 291; Giám định tử thi 24; Giám định tình dục 52; Giám định khác 24.

5.3. Công tác đào tạo:

- Tiếp tục triển khai thực hiện tiến độ năm học 2019-2020 với các lớp chính quy, vừa học vừa làm, đào tạo ngắn hạn, liên tục.

- Xây dựng tiến độ năm học 2020-2021. Bổ sung và điều chỉnh kế hoạch đào tạo, chương trình đào tạo, lịch giảng các ngành Y sĩ, Dược sĩ vừa học vừa làm.

- Triển khai kế hoạch tự đánh giá trường năm 2020: phân công thành viên thực hiện báo cáo và thu thập các minh chứng.

- Tổ chức lớp cập nhật kiến thức chuyên ngành Dược năm 2020.

- Triển khai kế hoạch tuyển sinh năm 2020.

B. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG THÁNG 12 NĂM 2020

1. Tập trung hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh giao cho ngành y tế năm 2020.

2. Tập trung hoàn thành các nhiệm vụ chuyên môn Sở Y tế giao các đơn vị và giải ngân kinh phí theo quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch và phân bổ kinh phí cho các đơn vị.

3. Thực hiện quản lý tài sản công; mua sắm, đấu thầu; liên doanh, liên kết trong các cơ sở y tế công lập theo quy định.

4. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 21/CT-BYT ngày 01/10/2020 của Bộ Y tế về việc tăng cường các biện pháp phòng chống COVID-19⁷.

5. Tiếp tục hoàn thành cấp giấy chủ quyền đất; đề án liên doanh, liên kết tại các đơn vị.

6. Hoàn thành sơ tổng kết các nhiệm vụ, chương trình giai đoạn 2016-2020.

7. Về chuyên môn:

- Thực hiện phòng, chống dịch bệnh mùa đông xuân theo Chỉ thị số 23/CT-BYT ngày 22/10/2020 của Bộ Y tế⁴ (dịch Covid-19, các dịch bệnh lây theo đường hô hấp, phòng chống bệnh dại, dịch bệnh lưu hành (sốt xuất huyết, tay chân miệng).

- Tổ chức thực hành cho BS mới tốt nghiệp năm 2019 – 2020 chưa có chứng chỉ hành nghề⁵.

- Chủ động phương án, nhân sự, phương tiện, trang thiết bị phòng, chống thiên tai – tìm kiếm cứu nạn.

- Tăng cường khám sức khỏe học sinh, khám sức khỏe người cao tuổi, phòng chống bệnh không lây, khám chữa bệnh bảo hiểm y tế.

- Thực hiện Kế hoạch chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ sơ sinh và trẻ em giai đoạn 2018-2020; Kế hoạch hành động của UBND tỉnh về nâng cao chất lượng cuộc sống người dân; Kế hoạch nâng cao chất lượng khám chữa bệnh; Chương trình sức khỏe Việt Nam trên địa bàn tỉnh.

⁴ Công văn số 3694/SYT-NV ngày 27/10/2020 của SYT.

⁵ KH số 221/KH-SYT ngày 30/10/2020 của SYT.

- Ứng dụng công nghệ thông tin y tế: Tiếp tục cập nhật hồ sơ sức khỏe điện tử; thanh toán chi phí y tế không dùng tiền mặt. Triển khai kế hoạch y tế thông minh ngành Y tế giai đoạn 2020 – 2025.

8. An toàn thực phẩm: Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra, tuyên truyền an toàn thực phẩm Tết dương lịch, Tết Nguyên đán và mùa lễ hội xuân 2021.

9. Chuẩn bị tổng kết, đánh giá nhiệm vụ năm 2020, xây dựng chỉ tiêu, kế hoạch, nhiệm vụ năm 2021./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Y tế;
- HĐND tỉnh;
- Sở KHĐT;
- Cục Thống kê tỉnh;
- Các PGĐ SYT;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Các Phòng Y tế;
- Các Phòng SYT;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Phạm Minh An